TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 04/2025/HSST
Ngày14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA – GIA LAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Q và bà Võ Thị Phương L
- *Thư ký phiên toà:* Ông Đinh Hải B - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đối với các bị cáo:

1. Lê Đình T, sinh năm 1992 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Vũ Thị H; Bị cáo có vợ tên Lương Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2024, giam liên tục cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thanh S, sinh năm 1986 tại Kiến Xương, Thái Bình; Địa chỉ: Thôn Huy Hoàng, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh S và bà Phạm Thị Nh; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị H và có con chung tên Ngô Thanh Trúc, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 12 tháng tù những cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 20/HS-ST; Ngày 30/3/2019, bị Công an huyện Krông Pa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng tại Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển sang tạm giam, giam liên tục cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Trọng Th, sinh năm 2001 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Buôn Phùm, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ

học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Trọng Th và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị M và có con chung mới sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2018, bị Công an huyện Krông Pa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác số tiền 1.250.000 đồng tại Quyết định số 121/QĐ-XPVPHC; Ngày 20/5/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau số tiền 750.000 đồng tại Quyết định số 112/QĐ-XPVPHC; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển sang tạm giam, giam liên tục cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Văn Ch, sinh năm 2002 tại Quỳnh Phụ, Thái Bình; Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển sang tạm giam, giam liên tục cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Đình Th, sinh năm 2004 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Thuấn và bà Phạm Thị Thủy; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển sang tạm giam, giam liên tục cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Chị Phạm Thị M, sinh ngày 28/4/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Mến: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn Sông Ba, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị Nh và chị Phạm Thị M vắng mặt (đã có đơn xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/5/2024, Ngô Trọng Th gọi điện thoại cho Bùi Thanh S nhờ mua ma túy về để cùng sử dụng, Sơn đồng ý. Sơn gọi điện thoại cho Lê Đình T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và mượn của T một cái "nồi" bằng thủy tinh (là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá), vì quen biết nên T đồng ý bán ma túy cho S và cho S mượn "nồi" nhưng lúc này T không có xe nên nói S chờ khi nào có xe sẽ đem ma túy và dụng cụ đến nhà S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ngô Trọng Th đi đến nhà S thuê ở tại Chợ Chư Rcăm, một lúc sau S đi làm cách đó hơn 100m, còn Th ở lại nhà S. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Ngô Văn Ch gọi điện thoại cho Th hỏi đang ở đâu thì Th rủ Ch đến nhà S ở Chợ Chư Rcăm chơi, Ch đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 81N1-103.90 đi đến nhà S.

Khoảng 15 giờ 30 phút, Lê Đình T mượn xe của anh Nguyễn Văn H, vì không tin tưởng nên Nguyễn Văn H xin đi cùng T, T đồng ý. Trong lúc H không để ý, T bỏ "nồi" vào trong cốp xe, giấu một gói ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô chở H đi đến nhà Sơn ở Chợ Chư Rcăm để giao ma túy và "nồi" cho S như thỏa thuận. Khi đến gần nhà S, T dừng xe ở ngoài đường, một mình đi vào nhà S. Tại đây, chỉ thấy Th ở nhà, T hỏi "S đâu", Th nói "S đi làm rồi", Th hỏi "anh mang đồ ra cho Sơn hả", T nói "ừ", Th nói "thì anh đưa em xem". T đưa cho Th một gói ma túy đá, Th đưa T số tiền 400.000 đồng, vì quen biết nên T vẫn đồng ý bán gói ma túy này. Th nói "không có nồi em chơi kiểu gì", T nói "ra đây anh đưa cho". T và Th đi ra chỗ xe mô tô, T lấy từ trong cốp xe một cái "nồi" rồi đưa cho Th, Th đi vào trong nhà S, T điều khiển xe mô tô chở H về nhà Tuấn ở Thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa.

Khi Ngô Văn Ch đi đến nhà S, Thăng nói Ch đi mua quẹt ga về để sử dụng ma túy đá, Ch đồng ý. Trong lúc Ch đi mua quẹt, Th tìm trong nhà S một ống hút nhựa, một chai nhựa nước ngọt, đục hai lỗ trên nắp chai rồi gắn "nồi" và ống hút vào nắp, đổ nước vào trong chai, đổ ma túy vào trong "nồi". Khi Ch mua quẹt về, Th độ thành "tim" (dùng để đốt nóng ma túy đá khi sử dụng). Th và Ch sử dụng ma túy tại nhà S, lúc này, S đi làm về thấy Th và Ch đang sử dụng ma túy đá, S cầm bộ dụng cụ và tim lên, đốt nóng ma túy để sử dụng rồi tiếp tục đi làm. Th, Ch tiếp tục sử dụng cho đến khi hết số ma túy trong "nồi", sau đó, Ch ở lại nhà S chơi còn Th đi đến thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rsươm chơi.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Th quay lại nhà S thì vẫn thấy Ch ở đó, vì muốn tiếp tục sử dụng ma túy đá, Th rủ Ch mua ma túy về để cùng sử dụng, Ch đồng ý. Ch gọi điện thoại cho T rồi đưa điện thoại cho Th nói chuyện, Th hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý. Th chuyển số tiền 300.000 đồng cho Ch rồi Ch điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 81N1-103.90 đi đến nhà T ở Thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa. Tuấn bỏ một gói ma túy đá vào trong gói thuốc lá rồi vứt dưới gốc cây sung trước nhà T, lúc này Vũ Đình Th đang chơi ở nhà T, T dặn Th khi nào Ch qua thì đưa cho Ch và chuyển tiền vào số tài khoản của T, Th biết T nhờ giao ma túy cho Ch nhưng vẫn đồng ý giúp, sau đó T đi vào trong nhà. Một lúc sau, Ch đến nhà T, Chiến gặp Th và H, Th nói Ch đưa tiền rồi Th đưa ma túy. Vì không tìm thấy số tài khoản của T, Th nói Ch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Th. Ch chuyển số

tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Th. Sau đó, Th chỉ chỗ gói thuốc lá cho Ch, Ch lấy gói ma túy bên trong ra rồi vứt gói thuốc lá đi. Ch điều khiển xe mô tô đi về nhà Sơn ở Chợ Chư Rcăm cùng với Th sử dụng số ma túy vừa mua được. Một lúc sau, S đi làm về thấy Th và Ch vừa sử dụng ma túy xong nên hỏi Th "còn khói nào không?" (nghĩa là còn ma túy đá trong nồi không), Th nói "trong nhà còn", S đi vào trong nhà sử dụng hết số ma túy trong "nồi" rồi cất bộ dụng cụ và tim vào trong nhà. Số tiền 300.000 đồng mà Chiến chuyển cho Th, tối cùng ngày Th đã có ba lần chuyển hết số tiền trên cho T.

Tối ngày 03/5/2024, Công an xã Chư Rcăm phát hiện Bùi Thanh S, Ngô Trọng Th và Ngô Văn Ch có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời đến trụ sở để làm việc. S, Th và Ch đã khai báo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên. Ngô Trọng Th giao nộp 01 quẹt ga màu đỏ, hình trụ tròn, kích thước dài 7,75cm, tim quẹt được độ chế gắn thêm ống lò xo, quấn giấy bạc mà theo Th khai là chiếc quẹt ga này Th nói Chiến đi mua về độ chế thành quẹt khó nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/5/2024 tại nhà Sơn.

Ngày 04/5/2024, Bùi Thanh S đem giao nộp 01 (một) lọ trong suốt, nắp nhựa màu vàng, có 02 lỗ, 01 lỗ thứ nhất gắn đoạn ống nhựa màu trắng đục, 01 lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu nâu mà theo Sơn khai là dụng cụ S, Th, Ch dùng để sử dụng ma túy vào chiều ngày 03/5/2024 tại nhà Sơn ở Thôn Mới, xã Chư Rcăm.

Ngày 06/5/2024, Vũ Đình Th đến Công an huyện Krông Pa để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa triệu tập Lê Đình T lên để làm việc, T khai nhận hành vi bán ma túy cho Bùi Thanh S. Quá trình điều tra bị can Lê Đình T khai nhận: Vào trưa ngày 02/5/2024, trong lúc Lê Đình T đang uống nước ở quán thuộc Thôn Huy Hoàng, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa thì gặp nam thanh niên tên thường gọi là Tèo (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Vì đã từng gặp trước đây nên Tèo đến nói chuyện và chào bán cho Tuấn một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý mua. Sau khi giao tiền và lấy gói ma túy, T đi về nhà cất giấu gói ma túy với mục đích vừa bán, vừa để sử dụng. Bị can Lê Đình T khai nhận chỉ bán trái phép chất ma túy một lần cho Bùi Thanh S mà không thừa nhận bán ma túy cho bị can Ngô Văn Ch.

Quá trình điều tra Vũ Đình Th khai nhận: Vào chiều ngày 02/5/2024, trong lúc Th đang ngồi uống nước ở quán thuộc Buôn Thành Công, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa thì gặp một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cũng đang ngồi uống nước tại đây. Người này chào bán cho Th một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, Th đồng ý mua. Sau khi giao tiền và nhận ma túy, Th đem gói ma túy này về nhà ở Thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa cất giấu. Tối cùng ngày, Th sử dụng một mình hết số ma túy đá trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình T và Vũ Đình Th không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm sinh hóa nước tiểu đối với Bùi Thanh S, Ngô Trọng Th, Ngô Văn Ch, Vũ Đình Th và Lê Đình T. Kết quả: S, Th, Ch và Th đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Lê Đình T âm tính với chất ma túy.

* Kết luận giám định

- Tại Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xác định: Chất màu nâu bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to) được niêm phong trong hộp giấy cát tông là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

-Tại Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, về giám định phục hồi dữ liệu trong chiếc điện thoại di động hiệu Redmi (thu giữ của Lê Đình T) và chiếc điện thoại di động hiệu Realme (thu giữ của Vũ Đình Th), xác định:

+ Dữ liệu phục hồi trong chiếc điện thoại hiệu Redmi: 06 (sáu) file hình ảnh; 06 (sáu) hội thoại tin nhắn trong ứng dụng Zalo.

+ Dữ liệu phục hồi trong chiếc điện thoại hiệu Realme: 74 (bảy mươi tư) file hình ảnh; 01 (một) cuộc gọi trong ứng dụng Messenger; 02 (hai) hội thoại tin nhắn trong ứng dụng Messenger.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Đình Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Ngô Trọng Th và Ngô Văn Ch về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Đình T và Vũ Đình Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị Ngô Trọng Th, Ngô Văn Ch, Lê Đình T và Bùi Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" , đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Đình Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Văn Ch từ 7 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Tr Thăng từ 7 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Thanh S từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định mặc khác hình phạt chính đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đã đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 700.000 đồng, là số tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng:

- Căn cứ khoản 1, Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 (một) lọ thủy tinh (không màu), nắp nhựa màu vàng đục hai lỗ, lỗ thứ nhất gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, lỗ còn lại gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu nâu; 01 (một) quẹt ga màu đỏ, hình trụ tròn, kích thước dài 7,75cm, tim quẹt được độ chế gắn thêm ống lò xo, quấn giấy bạc và 04 thẻ sim;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số IMEI1: 08640970490894497, số IMEI2: 864097049894489, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Ngô Trọng Th)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, số IME1: 357272090139324, số IMEI2: 357272090389739, điện thoại đã qua sử dụng, (Tạm giữ của Ngô Văn Ch)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109, màu đen, số IMEI1: 301014163361634, Số IMEI2: 301014163361642, điện thoại đã qua sử dụng, (Tạm giữ của Bùi Thanh S)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redme 10, màu xám, số IMEI1: 869389054536260, số IMEI2: 869389054536278, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Lê Đình T, đã được niêm phong, bảo quản theo quy định)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI1: 868121049250512, số IMEI2: 868121049250504, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Vũ Đình Th, đã được niêm phong, bảo quản theo quy định)

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tổ và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T không thừa nhận việc bán ma túy lần thứ hai cho bị cáo Ngô Văn Ch và Ngô Trọng Th, xét quan điểm của bị cáo, HĐXX nhận thấy: căn cứ vào lời khai của các bị cáo Th, Ch và các bị cáo khác, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H cũng như căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có căn cứ khẳng định bị cáo Lê Đình T bán ma túy lần thứ hai cho bị cáo Ngô Văn Ch và Ngô Trọng Th.

Các bị cáo Vũ Đình Th, Ngô Trọng Th, Ngô Văn Ch và Bùi Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo khác của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Ngày 03/5/2024, bị cáo Lê Đình T có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy để thu lợi số tiền 700.000 đồng, bị cáo Vũ Đình Th có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Đình T một lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Ngô Văn Ch; Bị cáo Bùi Thanh S, Ngô Văn Ch và Ngô Trọng Th có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của bị cáo Bùi Thanh S ở thôn Mới, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân do nhận thức về lối sống lệch lạc,

không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động chân chính nên đã sa ngã. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục và răn đe.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo bị cáo Lê Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Đình Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Trọng Th và Ngô Văn Ch phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Lê Đình T có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy là đã phạm vào tội phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với vai trò chính. Bị cáo có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho các bị cáo sử dụng là đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Bị cáo Vũ Đình Th có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Đình T một lần bán trái phép chất ma túy đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo Ngô Văn Ch và Ngô Trọng Th có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hai lần, đối với hai người trở lên tại nhà trọ của Bùi Thanh S ở thôn Mới, xã Chư Rcăm đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Trọng Th khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ để dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy nên đóng vai trò chính. Bị cáo Ngô Văn Ch giúp sức cho bị cáo Ngô Trọng Th chuẩn bị dụng cụ, mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hai lần nên đóng vai trò đồng phạm giúp sức.

Bị cáo Thanh S có hành vi giúp sức cho bị cáo Ngô Trọng Th chuẩn bị dụng cụ, mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người là đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn chung tại địa phương, do vậy, khi lượng hình cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Đình T, Ngô Văn Ch và Vũ Đình Th có nhân thân tốt. Bị cáo Bùi Thanh S đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Ngô Trọng Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn vi phạm, tuy đã được xóa án tích, không thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T không thừa nhận bán ma tuý lần thứ hai cho các bị cáo Ch và Th nhưng bị cáo ăn năn hối cải, đã cơ bản thành khẩn khai nhận các tình tiết của vụ án; Các bị cáo Th, S, Chiến Th đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho tất cả các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Vũ Đình Th đã đầu thú, bị can Ngô Trọng Th có ông nội là người có công với cách mạng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS của được áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tình hình thực tế trên địa bàn huyện Krông Pa thì loại tội phạm mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Nên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời qua đó răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với bị cáo Vũ Đình Th, ngoài hành vi đã bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/5/2024 tại thôn An Bình, xã Uar, huyện Krông Pa, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được khối lượng, loại chất ma túy, bị cáo Th chưa có tiền

án, tiền sự nên không đủ căn cứ để xử lý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hay tội phạm khác. Tuy nhiên hành vi này của bị cáo Vũ Đình Th đã bị Trưởng Công an huyện Krông Pa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn H, là người cho bị cáo Lê Đình T mượn xe mô tô biển kiểm soát 81N1-046.58 và đi giao ma túy cùng bị cáo vào ngày 03/5/2024. Anh Nguyễn Văn H không biết việc bị cáo T mượn xe đi để bán ma túy và cũng không biết bị cáo T giao "nồi" cho bị cáo Th với mục đích gì nên hành vi này của anh Nguyễn Văn H không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" cũng như các tội phạm khác.

Đối với bà Nguyễn Thị Ph (là mẹ bị cáo Chiến), chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81N1-103.90, ngày 03/5/2024, bị cáo Ngô Văn Ch tự ý lấy xe mô tô để đi chơi, bà Ph không biết bị cáo Ch đi đâu, làm gì, với ai nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Ph.

Đối với anh Đinh Văn B, chủ xe mô tô hiệu Honda Future, biển kiểm soát 81N1-046.58, vào ngày 03/5/2024, anh Bạo cho anh Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát 81N1-046.58 để đi chơi, anh B không biết Huy đi đâu, làm gì, với ai nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của anh Đinh Văn B.

Đối với chị Phạm Thị M, người cho bị cáo Ngô Trọng Th mượn tài khoản để chuyển tiền, quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định số tiền trong tài khoản là của bị cáo Th, chị M không cung cấp tiền, không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản để giao dịch mua bán ma túy nên không có cở sở xem xét trách nhiệm của chị Mến.

Đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo Lê Đình T và nam thanh niên bán ma túy cho Vũ Đình Thiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xác định đối tượng bán ma túy cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét hình phạt chính dành cho các bị cáo đã đủ nghiêm khắc, bên cạnh đó, các bị cáo đều không có công việc, không có thu nhập ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) lọ thủy tinh (không màu), nắp nhựa màu vàng đục hai lỗ, lỗ thứ nhất gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, lỗ còn lại gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu nâu.

- 01 (một) quẹt ga màu đỏ, hình trụ tròn, kích thước dài 7,75cm, tim quẹt được độ chế gắn thêm ống lò xo, quấn giấy bạc.

- 04 thẻ sim điện thoại.

Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số IMEII: 08640970490894497, số IMEI2: 864097049894489, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Ngô Trọng Th)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, số IME1: 357272090139324, số IMEI2: 357272090389739, điện thoại đã qua sử dụng (Tạm giữ của Ngô Văn Ch)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109, màu đen, số IMEI1: 301014163361634, Số IMEI2: 301014163361642, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Bùi Thanh S)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redme 10, màu xám, số IMEI1: 869389054536260, số IMEI2: 869389054536278, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Lê Đình T)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI1: 868121049250512, số IMEI2: 868121049250504, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Vũ Đình Th),

Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình T và Vũ Đình Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị Ngô Trọng Th, Ngô Văn Ch, Lê Đình T và Bùi Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù..

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/5/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/5/2024.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Trọng Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2024.

4. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ch 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2024.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/5/2024.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) lọ thủy tinh (không màu), nắp nhựa màu vàng đục hai lỗ, lỗ thứ nhất gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, lỗ còn lại gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu nâu.

+ 01 (một) quẹt ga màu đỏ, hình trụ tròn, kích thước dài 7,75cm, tim quẹt được độ chế gắn thêm ống lò xo, quấn giấy bạc.

+ 04 thẻ sim điện thoại.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số IMEII: 08640970490894497, số IMEI2: 864097049894489, điện thoại đã qua sử dụng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, số IME1: 357272090139324, số IMEI2: 357272090389739, điện thoại đã qua sử dụng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109, màu đen, số IMEI1: 301014163361634, Số IMEI2: 301014163361642, điện thoại đã qua sử dụng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redme 10, màu xám, số IMEI1: 869389054536260, số IMEI2: 869389054536278, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI1: 868121049250512, số IMEI2: 868121049250504, điện thoại đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Truy thu số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Lê Văn T để nộp ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Đình T, Vũ Đình Th, Ngô Trọng Th, Ngô Văn Ch và Bùi Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2025), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên của hội đồng xét xử - Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phương L - Ksor H’Q Ksor P

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình Tuấn từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình Tuấn từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1, Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 251 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình Thiện từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn Chiến từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng Điểm a, b Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trọng Thăng từ 7 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 255 BLHS, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh Sơn từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định mặc khác hình phạt chính đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đã đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Truy thu của các bị can Lê Văn Tuấn số tiền 1.000.000 đồng, là số tiền thu lợi bất chính.

2.3. Về vật chứng:

- Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma tuý sau giám định gồm: 01 (một) lọ thủy tinh (không màu), nắp nhựa màu vàng đục hai

lỗ, lỗ thứ nhất gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục, lỗ còn lại gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu nâu.

- Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quẹt ga màu đỏ, hình trụ tròn, kích thước dài 7,75cm, tim quẹt được độ chế gắn thêm ống lò xo, quấn giấy bạc. Các sim có số seri: 8984048000381432183; 8984048000314547729; 8984048000914575180

- Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số IMEI1: 08640970490894497, số IMEI2: 864097049894489, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Ngô Trọng Thăng)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, số IME1: 357272090139324, số IMEI2: 357272090389739, điện thoại đã qua sử dụng, (Tạm giữ của Ngô Văn Chiến)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109, màu đen, số IMEI1: 301014163361634, Số IMEI2: 301014163361642, điện thoại đã qua sử dụng, (Tạm giữ của Bùi Thanh Sơn)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redme 10, màu xám, số IMEI1: 869389054536260, số IMEI2: 869389054536278, điện thoại đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Lê Đình Tuấn, đã được niêm phong, bảo quản theo quy định)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI1: 868121049250512, số IMEI2: 868121049250504, điện thoại đã qua sử dụng. (tạm giữ của Vũ Đình Thiện, đã được niêm phong, bảo quản theo quy định